

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-6-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bá Trung Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thái.

Bà Nguyễn Thị Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Tấn Q, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn L2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:* Chị và anh Huỳnh Tấn Q tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2014. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, đến cuối năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh Q thường xuyên nhậu nhẹt về đánh chị nên vợ chồng xảy ra cãi vã trong thời gian dài. Từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, chị và anh Q đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân chị và anh Q không còn quan tâm đến nhau,

mạnh ai nấy sống. Nay tình cảm giữa chị và anh Q không còn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Tấn D, sinh ngày 17-9-2015. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q thì chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp anh Q yêu cầu được nuôi con chung, chị không đồng ý vì hiện nay cháu D còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc từ người mẹ, anh Q không có trách nhiệm với con, thường xuyên nhậu nhẹt thiếu quan tâm đến con nên không đảm bảo về tinh thần, nơi ăn chốn ở của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Tấn Q trình bày:* Anh và chị Trần Thị Thu H tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận năm 2014. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn chị H vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm việc làm, trong thời gian này vợ chồng ít quan tâm chia sẻ lẫn nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay anh và chị H đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn lại được.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Tấn D, sinh ngày 17-9-2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh đồng ý giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi; chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh thống nhất và không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H

và anh Q; về con chung, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, giao 01 con chung là Huỳnh Tấn D, sinh ngày 17-9-2015 cho chị trực tiếp nuôi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H tự nguyện không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Huỳnh Tấn Q có nơi cư trú tại thôn L2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Huỳnh Tấn Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 140/2014 ngày 25 tháng 11 năm 2014 đúng quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Chị H và anh Q đều thừa nhận trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống với nhau có hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tình tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã khiến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Đến nay chị H và anh Q đều xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Q cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Huỳnh Tấn D, sinh ngày 17-9-2015.

Tại phiên tòa, chị H và anh Q đều thống nhất, thỏa thuận giao con chung cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các đương sự đều trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu D nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh Q.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến.

[5]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Huỳnh Tấn Q.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị Thu H và anh Huỳnh Tấn Q.

Giao 01 con chung là Huỳnh Tấn D, sinh ngày 17-9-2015 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi. Anh Huỳnh Tấn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Thị Thu H không yêu cầu.

Anh Huỳnh Tấn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011099 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam; chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-6-2018).

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bá Trung Ấn**